

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2018/QĐDS-ST

Ngày: 19/4/2018

V/v: “Tuyên bố một người là đã chết”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà La Thị Hồng Gấm – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 258/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 21/2018/QĐPH-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị yêu cầu: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1950.

Hộ khẩu thường trú: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 55/11 đường 100, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị **Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 11, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 18 VTS, khu P, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, chị N và anh N có mặt,
ông T, anh Đ và chị T vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu ngày 20/10/2017, bản tự khai ngày 08/11/2017 và tại phiên họp bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1972, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhưng nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 4 người con chung gồm: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1975, Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1988. Ông T là người có công với cách mạng, do di chứng chiến tranh để lại làm cho sức khỏe ông yếu, tinh thần không minh mẫn. Ông T đã bỏ nhà đi từ ngày 18/5/2012 đến nay không về nhà, bà đã sắp xếp cho các con đi tìm nhiều nơi, cụ thể: ở đảo Phú Quốc nơi trước đây ông T công tác trong quân đội và ở các tỉnh Kiên Giang, Lâm Đồng, Bình Thuận ... Đến nay thời gian đã hơn 05 năm, nhưng gia đình cũng không có tin tức gì của ông T nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết, để giải quyết việc gia đình. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Qua hồ sơ cũng như lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp. Xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là đã chết là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận định:

Ngày 20 tháng 10 năm 2017 bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết. Mặc dù, giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc nhưng bà N và ông T chung sống với nhau từ năm 1972 và có 04 người con chung, lớn nhất sinh năm 1974 nên được xem là hôn nhân thực tế; Do đó, bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết theo quy định tại khoản 1

Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có nơi cư trú tại xã L, huyện Long Thành. Yêu cầu của bà N được quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Xét yêu cầu của bà N:

Qua lời khai của bà N cùng các con của ông Tài thể hiện rõ việc ông T bỏ địa phương đi từ tháng 5/2012 đến nay không có tin tức. Từ ngày 07/12/2017 Báo Nhân Dân, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai đã đăng, phát thông báo tìm kiếm thông tin về ông Nguyễn Văn T nhưng cho đến nay đã hơn 04 tháng mà không có tin tức xác thực về ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ xác nhận ngày 17/10/2017, Biên bản xác minh ngày 04/01/2018 của Công an xã L, huyện Long Thành và lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T đã biệt tích từ tháng 5/2012, đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, việc bà N yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án chấp nhận.

Do không xác định được ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Văn T, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn ông Nguyễn Văn T biệt tích được tính từ ngày 01/6/2012. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn T là ngày 02/6/2017.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” đối với ông Nguyễn Văn T;

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng: Số 23/17, tổ 5, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã chết ngày 02/6/2017.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà N đã nộp tại biên lai số 005027 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành (1);
- Chi cục THADS H.Long Thành (1);
- UBND xã L (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu và niêm yết (5);

THẨM PHÁN

La Thị Hồng Gấm